

Số: 335 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm,
nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

- Kế hoạch năm: tăng 11,5 - 12% so với năm 2023.
- Kết quả thực hiện: ước tăng 9,77% so với cùng kỳ, trong đó: nhóm công nghiệp - xây dựng ước tăng 12,09%; nhóm dịch vụ ước tăng 7,94%; nhóm nông, lâm, thủy sản ước giảm 0,88% so với cùng kỳ; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,8%.

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2023.
- Kết quả thực hiện: tháng 9/2024 ước giảm 8,39% so với tháng trước¹ và tăng 3,48% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 28,72%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,73%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 2,06%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,73%.

3. Thu ngân sách

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 106.761,592 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 45.000 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 60.000 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện:

Tổng thu ngân sách nhà nước tháng 9/2024 đạt 7.800,1 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 1.836,14 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt 87.822,2 tỷ đồng, tăng 34,3% so với cùng kỳ

¹ Tháng 9/2023 tăng 1,61% so với tháng 8/2023 và tăng 19,31% so với cùng kỳ.

năm 2023; đạt 89,8% dự toán Trung ương giao và đạt 82,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Trong đó:

+ Thu nội địa đạt 38.828 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ năm trước; đạt 103,3% dự toán Trung ương giao và đạt 86,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 48.030 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước; đạt 81,7% dự toán Trung ương và đạt 80,1% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

- Kế hoạch năm: 210.000 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện: Lũy kế 9 tháng năm 2024 ước đạt 148.138,5 tỷ đồng, tăng 9,69% so với cùng kỳ năm trước và đạt 70,54% kế hoạch năm.

5. Kim ngạch xuất khẩu

- Kế hoạch năm: 33 tỷ USD.

- Kết quả thực hiện: 9 tháng 2024 ước đạt 26,4 triệu USD, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 80% kế hoạch năm.

6. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: đạt 190 triệu tấn.

- Kết quả thực hiện: Lũy kế 9 tháng năm 2024 ước đạt 123,48 triệu tấn, tăng 9,41% so với cùng kỳ và đạt 65% kế hoạch năm.

7. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 9.100 nghìn lượt.

- Kết quả thực hiện:

Tháng 9/2024, số lượng khách du lịch ước đạt 550,92 nghìn lượt, giảm 20,48% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế ước đạt 71,92 nghìn lượt, giảm 10,34% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng năm 2024, số lượng khách du lịch ước đạt 7.125,79 nghìn lượt, tăng 13,65% so với cùng kỳ và đạt 78,3% kế hoạch năm; trong đó khách quốc tế đạt 752,23 nghìn lượt, tăng 0,69% so với cùng kỳ.

8. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2.000 - 2.500 triệu USD.

- Kết quả thực hiện: 9 tháng năm 2024 thu hút 1,78 tỷ USD, giảm 41,73% so với cùng kỳ và đạt 89% kế hoạch năm.

9. Giải quyết việc làm

- Kế hoạch năm: 57.900 lượt người lao động.
- Kết quả thực hiện: 9 tháng năm 2024 ước giải quyết việc làm cho 51.200 lượt lao động, tăng 15,7% so với cùng kỳ và đạt 88,43% kế hoạch năm.

10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

- Kế hoạch năm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ là 38%.
- Kết quả 9 tháng: Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 86,9%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ từ 3 tháng trở lên đạt 38,7%, vượt kế hoạch đề ra.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mở rộng không gian kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại

- Về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế:

Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 12/6/2024 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng - đơn vị được giao chủ trì xây dựng Đề án - đang khẩn trương, tích cực phối hợp cùng Vụ Quản lý các Khu kinh tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo giải trình bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7901/BKHĐT-QLKKT ngày 27/9/2024.

Thành phố đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các khu công nghiệp (KCN): KCN Nam Tràng Cát (200,3ha); KCN Tràng Duệ 3 (687ha); KCN Giang Biên II (350ha); KCN Vinh Quang (giai đoạn 1 diện tích 226,01ha); KCN Nhật Bản - Hải Phòng giai đoạn 2 (197.16ha).

Các khu công nghiệp đang trong quá trình lập quy hoạch phân khu, lập đề xuất dự án đầu tư và bổ sung, hoàn thiện các điều kiện liên quan theo quy định trước khi nộp hồ sơ tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư: KCN Thủy Nguyên; KCN Tam Hưng - Ngũ Lão; KCN phía Bắc đảo Cát Hải; KCN An Hòa; KCN Trần Dương-Hòa Bình; KCN Trung Lập; KCN Tam Đa; KCN Cầu Cự; KCN An Hưng- Đại Bản; KCN Nhật Bản- Hải Phòng giai đoạn 2; KCN Nam Cầu Kiền (mở rộng); KCN Ngũ Phúc; KCN Tân Trào; KCN Tiên Lãng 1; KCN Tiên Lãng 2; KCN Sân bay Tiên Lãng.

Tiếp tục triển khai các thủ tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An.

- Thành lập 03 cụm công nghiệp (CCN): Tân Trào (huyện Kiến Thụy), Làng nghề cơ khí và đúc (huyện Thủy Nguyên), Cẩm Văn (huyện An Lão), nâng tổng số CCN được thành lập trên địa bàn lên 16 CCN. Cho phép các nhà đầu tư nghiên cứu các CCN: An Thọ-Chiến Thắng, Quang Hưng, Kiên Bái-Cao Nhân, Đoàn Xá, Nam Am... Tổ chức họp Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Cửa Hoạt-Quán Thắng, huyện An Lão.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các nhà đầu tư, các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và kêu gọi đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện². Phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ máy bay – Giai đoạn 2 và Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi và nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến khởi động của Cảng Nam Đồ Sơn.

- Thành phố đã ban hành và tổ chức thực hiện “Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Xây dựng đề cương Đề án Di sản số quần đảo Cát Bà.

- Thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch trên địa bàn Hải Phòng năm 2024; Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trong lĩnh vực du lịch. Hoàn thiện việc “Nâng cấp website quảng bá du lịch thành Cổng thông tin du lịch thông minh”. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số “Số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một số điểm du lịch trên địa bàn thành phố”. Phối hợp triển khai thực hiện Mô hình số 22 “Phát triển du lịch gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển hộ gia đình, kinh tế số” (thuộc Đề án 06/CP).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch Hải Phòng, các sự kiện lớn và Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà trên các phương tiện truyền thông và trên các nền tảng mạng xã hội. Tổ chức chương trình “Hải Phòng thứ Bảy rong chơi” (theo định kỳ 01 Quý/lần, 04 lần/năm) và tham gia các sự kiện: Hội chợ Du lịch quốc tế - VITM Hà Nội 2024, Liên hoan du lịch Thanh Hóa 2024; Hội chợ triển lãm ASEAN - Trung Quốc năm 2024 tại thành phố Quế Lâm (Trung Quốc); Đại hội giao lưu thành phố hữu nghị Hành

² Các bến số 9, 10, 11, 12 đã có nhà đầu tư đề xuất và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

lang kinh tế Nam Ninh - Hà Nội và “Vành đai và con đường” năm 2024; tham gia Đoàn khảo sát xúc tiến, kết nối hoạt động du lịch tại tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch với Cục Văn hóa Phát Thanh Truyền hình và Du lịch thành phố Nam Ninh. Chủ trì cùng Hiệp hội Du lịch Hải Phòng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, đề cử TOP nhà hàng, quán ngon tiêu biểu của địa phương để lựa chọn tham gia Hành trình tìm kiếm, quảng bá hệ thống nhà hàng, quán ăn ngon nổi tiếng Việt Nam năm 2024.

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, triển khai: Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2024 trên địa bàn thành phố; Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam; Chương trình ký kết, cam kết doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ đảm bảo an toàn, chất lượng vì người tiêu dùng

- Kết nối, giao lưu đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, logistics và chuyển đổi số tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh. Tổ chức tham dự các hoạt động kết nối với Phái đoàn Thương mại Canada, Công ty TNHH Uniqlo Việt Nam, Tập đoàn Amazon tại Việt Nam,...

- Triển khai thực hiện: hội chợ Xúc tiến thương mại ngành Công Thương Hải Phòng năm 2024 với quy mô 180 gian hàng đến từ hơn 150 doanh nghiệp trong và ngoài thành phố. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2024 ước đạt 19.400,4 tỷ đồng, tăng 14,39% so với cùng kỳ; 9 tháng ước đạt 166.452,6 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ, đạt 74,79% kế hoạch.

2. Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

2.1. Thu, chi ngân sách

- Mặc dù bị ảnh hưởng bởi chính sách giảm 2% thuế GTGT quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, kết quả thu nội địa 9 tháng đầu năm 2024 vẫn tương đối khả quan chủ yếu do các khoản thu về nhà, đạt 17.698,13 tỷ đồng, tăng 485,4% so với cùng kỳ.

- Thành phố tiếp tục chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu và giảm thiểu thất thoát ngân sách; bên cạnh đó chú trọng đến quản lý chi tiêu công, đảm bảo sử dụng ngân sách minh bạch và hiệu quả. Các chương trình kiểm tra, kiểm toán, giám sát và đánh giá định kỳ được thực hiện nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần tạo nên một môi trường tài chính lành mạnh và bền vững cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng. Kết quả đạt được là số thu ngân sách trên địa bàn đạt 87.822 tỷ đồng, tăng 34,3% so với cùng kỳ, bằng 89,8% dự toán Trung ương giao và bằng 82,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Chi ngân sách

địa phương 9 tháng đạt 20.161,5 tỷ đồng, đạt 50,7% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 9.214,4 tỷ đồng, bằng 54,1% dự toán Trung ương giao, bằng 45,9% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi thường xuyên 10.564,4 tỷ đồng, tăng 12,2% cùng kỳ, bằng 71% dự toán Trung ương giao, bằng 65,7% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

2.2. Giải ngân vốn đầu tư công

- Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công:

Tính đến ngày 30/9/2024, vốn đầu tư công thành phố giao đã giải ngân 8.887,632 tỷ đồng, bằng 52% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,2 tỷ đồng), bằng 44% kế hoạch thành phố giao (19.972,7 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 147,563 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 20%; vốn ngân sách thành phố đã giải ngân là 8.740,068 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 45% kế hoạch thành phố giao.

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

- 22 Chủ đầu tư được giao tổng cộng 10.752,452 tỷ đồng, đến ngày 30/9/2024, đã giải ngân được 5.254,704 tỷ đồng, đạt 49% kế hoạch vốn, trong đó:

+ Có 06 Chủ đầu tư giải ngân từ 69% trở lên (tương ứng mức giải ngân cần đạt trong 9/13 tháng), gồm: Sở Y tế (100%), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (100%), huyện An Lão (100%), huyện Vĩnh Bảo (90,22%), quận Ngô Quyền (72%), huyện Tiên Lãng (70%).

+ Có 07 Chủ đầu tư giải ngân dưới 69% và trên mức bình quân chung, gồm: huyện Kiến Thụy (68%), huyện Thủy Nguyên (67,4%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng (62,3%), quận Lê Chân (60,4%), Ban Quản lý dự án hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp (56,1%), quận Dương Kinh (55%), quận Kiến An (50%).

+ Có 09 Chủ đầu tư giải ngân dưới mức bình quân chung, gồm: quận Hải An (48%), huyện Cát Hải (48%), quận Đồ Sơn (47,2%), Công an thành phố (43%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông Hải Phòng (35%), quận Hồng Bàng (34%), Sở Thông tin và Truyền thông (32,5%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (21,2%), Sở Giao thông vận tải (20%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo)

Vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện:

Đến ngày 30/9/2024, 15 quận, huyện đã giải ngân 1.797,404 tỷ đồng / 4.649,753 tỷ đồng, đạt 39%, trong đó:

- Có 02 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên 69%, gồm: huyện Kiến Thụy (71%), huyện Tiên Lãng (69%).

- Có 07 địa phương giải ngân dưới 69% và trên mức bình quân chung, gồm: quận Đồ Sơn (63%), huyện Bạch Long Vĩ (58%), huyện An Lão (56%), huyện Thủy Nguyên (56%), huyện Cát Hải (53%), quận Lê Chân (50%), huyện Vĩnh Bảo (47%).

- Có 06 địa phương giải ngân dưới bình quân chung, gồm: quận Dương Kinh (38%), quận Ngô Quyền (29%), quận Kiến An (26%), quận Hải An (24%), huyện An Dương (16%), quận Hồng Bàng (14%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo)

Đối với vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới:

- Đến ngày 30/9/2024, 06 huyện đã giải ngân 1.761,494 tỷ đồng / 3.490,025 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 50,5%. Cụ thể:

+ Có 01 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên 69% là: huyện Thủy Nguyên (79%).

+ Có 05 địa phương giải ngân dưới bình quân chung, gồm: huyện Vĩnh Bảo (49,6%), huyện An Dương (49,5%), huyện Tiên Lãng (42,6%), huyện An Lão (38%), huyện Kiến Thụy (24,6%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo)

2.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 và Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2024-2025. Triển khai đồng bộ và thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước. Ban hành các quyết định công bố danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực.

- Triển khai đồng bộ và thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2024. Ứng dụng tối đa công nghệ số trong giải quyết công việc, tạo đà cho bước đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải cách hành chính tại thành phố. Tiếp tục triển khai mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu nhanh chóng về các thủ tục cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện. Thực hiện đa dạng nhiều hình thức hỗ trợ doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên khi thực hiện thủ tục hành chính. Đối

mới hình thức đối thoại doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp tại các Sở, ban, ngành và địa phương. Tăng tốc và nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 thành phố Hải Phòng năm 2023 xếp vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố, xếp vị trí thứ 2/11 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng, đạt 70,34 điểm, giảm 0,42 điểm và giữ nguyên vị trí xếp hạng so với năm 2022. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2023 đạt 91,81 điểm, tiếp tục xếp thứ 2/63 tỉnh, thành; Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023 đạt 88,90%, xếp vị trí thứ 5/63 tỉnh, thành; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 đạt 42,1143/80 điểm, giảm 1,4892 điểm so với năm 2022 và từ nhóm cao nhất xuống nhóm trung bình thấp. Hoàn thành, công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2023; đang triển khai đánh giá DDCI 2024.

- Về cấp đăng ký doanh nghiệp: Tháng 9 ước cấp đăng ký thành lập mới cho 236 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1.229 tỷ đồng, giảm 0,42% về số doanh nghiệp và giảm 17,52% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; ước 9 tháng cấp đăng ký thành lập mới cho 2.557 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 49.798 tỷ đồng, giảm 2,48% về số doanh nghiệp và tăng 30,58% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Ước đến 30/9/2024, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 348.293 tỷ đồng, tăng 10,01% so với cùng kỳ; tổng dư nợ trên địa bàn ước đạt 236.803 tỷ đồng, tăng 22,68% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm có 380 lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Ngân hàng nhà nước, tổng giá trị nợ gốc và lãi được cơ cấu là 1.350 tỷ đồng, trong đó còn 155 khách hàng còn dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ với tổng dư nợ gốc và lãi được cơ cấu còn lại là 440 tỷ đồng. Thành phố tiếp tục bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khắc phục hậu quả do bão số 3 và có các giải pháp của ngành ngân hàng góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục thiệt hại.

3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Tập trung hiện đại hóa đô thị, phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới

3.1. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; tập trung hiện đại hóa đô thị

- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm

2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 15/01/2024. Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2024; 05 phân khu thuộc đô thị mới Thủy Nguyên đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000. Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đô thị An Dương đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 23/02/2024; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hồng Bàng đến năm 2040, tại Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 22/8/2024. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu các quận Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn và Quy hoạch chung thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão. Phê duyệt Nhiệm vụ lập, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn 2050 (gồm: giao thông đô thị, cấp điện đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang, xử lý chất thải rắn, cấp nước, thoát nước thải, cao độ nền và thoát nước).

- Thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”: Năm 2024, dự kiến có khoảng 4.000 căn hoàn thành xong phần thô và tiếp tục khởi công ít nhất thêm 04 dự án nhà ở xã hội với trên 5.800 căn. Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ: Cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn; Hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo theo các Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng; Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân,...

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện đáp ứng các yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững, thực hiện đồng bộ các dự án chỉnh trang đô thị như: cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ; cải tạo, nâng cấp, xây dựng thêm các công viên, vườn hoa, cây xanh đô thị; nâng cấp hệ thống giao thông, chiếu sáng, cấp, thoát nước đô thị. Thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 để hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I trong năm 2025.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội .

- Tập trung phối hợp, triển khai các dự án lớn, trọng điểm trong năm 2024 bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2;

Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng; Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau cảng từ bến số 3 đến bến số 6 bến cảng Lạch Huyện, chi đạo tập trung hoàn thiện các thủ tục nhằm sớm triển khai xây dựng các bến 7, 8, đồng thời tiếp tục kêu gọi đầu tư đối với các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động của Cảng Nam Đồ Sơn.

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Về xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Tính đến 15/9/2024, toàn thành phố có 89 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hiện đã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu của 10 xã huyện An Lão, gửi các sở ngành thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đối với 05 xã huyện An Dương; đối với các xã còn lại theo mục tiêu năm 2024 (40 xã nông thôn mới nâng cao, 31 xã nông thôn mới kiểu mẫu) đang tiếp tục đôn đốc hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao đối với 04 huyện Vĩnh Bảo, An Lão, Tiên Lãng, Kiến Thụy; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc huyện Bạch Long Vĩ hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện nông thôn mới theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã.

b) Về tiến độ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: Thành phố đã phê duyệt 789 công trình sử dụng ngân sách thành phố; đến hết tháng 9/2024, có 35 xã đã triển khai thi công 779/789 công trình, trong đó có 342 công trình đã hoàn thành; tiến độ thi công trung bình ước đạt 85%.

- Đối với 45 xã thực hiện từ năm 2024: Tổng số 1.047 công trình; đến nay, 13 xã đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và thực hiện khởi công công trình; 21 xã đang xin ý kiến các Sở ngành thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các dự án giao thông; 11 xã đang tiến hành thực hiện lựa chọn đơn vị lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án giao thông.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số

- Hải Phòng tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Có 04 học sinh lớp 12 trường THPT chuyên Trần Phú đã xuất sắc đạt thành tích cao: 01 Huy chương Vàng Kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế (IBO); 01 Huy chương Bạc Kỳ thi Olympic Vật lí Quốc tế (IPhO); 01 Huy chương Đồng Kỳ thi Olympic Toán Quốc tế (IMO); 01 Huy chương Đồng Olympic Vật lí Châu Á (APhO); 01 Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á - Thái Bình Dương (AOPIO) năm 2024. Thành phố đạt 98 giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (11 giải Nhất, 32 giải Nhì, 35 giải Ba, 20 giải Khuyến khích), tăng 22 giải so với năm học trước, đứng thứ 3 toàn quốc. 02 dự án khoa học của Hải Phòng tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia đều đạt Giải Nhất và được chọn là 02 trong 07 dự án tham gia cấp Quốc tế. Đạt 01 giải Nhì và 02 giải Ba Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 - năm 2024.

- Tình hình quan hệ lao động trên địa bàn cơ bản ổn định; số vụ đình công giảm; số lao động được giải quyết việc làm tăng so với cùng kỳ năm 2023, đặc biệt là số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số lượng người lao động nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp giảm. Các chế độ, chính sách của Nhà nước, các chủ trương của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về đảm bảo an sinh xã hội, nhất là chăm lo cho các gia đình người có công, các hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng yếu thế được tổ chức triển khai thực hiện tốt.

Trong 9 tháng, ước tổ chức 45 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của trên 790 lượt doanh nghiệp tham gia với nhu cầu tuyển dụng khoảng trên 109.860 lượt lao động; cung lao động tại Sàn khoảng trên 76.690 lượt người, đáp ứng được 69,81% nhu cầu tuyển dụng. Đăng kí bảo hiểm thất nghiệp khoảng 15.880 người (giảm 13,96% so với cùng kỳ năm 2023), số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp khoảng 15.450 người (giảm 12,12% so với cùng kỳ năm 2023), với kinh phí khoảng 418,5 tỷ đồng (giảm 1,24% so với cùng kỳ năm 2023). Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 15.880 người (giảm 13,96% so với cùng kỳ năm 2023). Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng; cơ chế, chính sách về hỗ trợ thu hút và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao cho Trường Đại học Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030.

- Tập trung nghiên cứu Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng. Quản lý và triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Xây dựng Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển.

- Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đã thẩm định công nghệ cho 24 dự án đầu tư, tổ chức thẩm định và cấp giấy

chúng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho 01 Hợp đồng chuyển giao công nghệ, hoàn thành kiểm tra 05/06 doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao công nghệ (trong đó có 01 doanh nghiệp xin hoãn kiểm tra đến năm 2025). Hoàn thành tổ chức Hội đồng tuyển chọn dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 23 hồ sơ, hỗ trợ, ươm tạo đối với 08 dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt năm 2024. Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, khu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố. Tổ chức thành công sự kiện Techfest kết nối vùng Duyên hải Bắc bộ tại Hải Phòng (Internatipnnal Techfest Connect 5+).

Tổng hợp các tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số thành phố năm 2023, được đánh giá đạt 866,36/1.000 điểm, tăng 231,18 điểm so với năm 2022 (điểm thẩm định DTI năm 2022 là 635,18/1.000). Triển khai Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024. Xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn thành phố.

Duy trì hoạt động của 07 trạm BTS công nghệ 5G được triển khai thí điểm và chạy thử nghiệm tại các khu vực cảng biển và khu vực trung tâm thành phố; đồng thời duy trì hoạt động của mạng viễn thông di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network) do Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội (Viettel) và Pegatron Việt Nam hợp tác triển khai tại nhà máy Pegatron tại Hải Phòng. Làm việc và đề nghị Viettel Hải Phòng và Viễn thông Hải Phòng báo cáo Tập đoàn ưu tiên tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai hạ tầng 5G trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành một trong những tỉnh, thành phố đầu tiên triển khai hạ tầng 5G diện rộng, với số lượng trạm nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Thực hiện bó gọn cáp viễn thông trong các ngõ, ngách trên địa bàn thành phố; theo đó từ đầu năm đến nay đã thực hiện bó gọn được 30 ngõ với tổng chiều dài khoảng 10km.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã được triển khai tập trung, thống nhất cho 35/35 sở, ban, ngành, quận, huyện, 217/217 xã, phường, thị trấn, cung cấp 1.703 dịch vụ công trực tuyến, trong đó gồm: 1.317 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 386 dịch vụ công trực tuyến một phần. Thiết lập thông tin thanh toán trực tuyến cho 230 thủ tục hành chính của 13 Sở ngành và 438 thủ tục hành chính của 14 quận huyện; Khai thác chức năng kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong 9 tháng đầu năm, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có 435.249 hồ sơ được tiếp nhận, 418.139 hồ sơ đã giải quyết, 418.140 hồ sơ đã có kết quả cho công dân.

5. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

- Các hoạt động thể thao, văn hóa, nghệ thuật chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn của thành phố được tổ chức phong phú, đa dạng. Tổ chức Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2024 gắn với kỷ niệm 69 năm Ngày giải phóng Hải Phòng và đón nhận danh hiệu di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà, lần đầu tiên được tổ chức tại Quảng trường Trung tâm Chính trị - Hành chính Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm. Tổ chức 09 chương trình, vở diễn sân khấu truyền hình Hải Phòng. Phối hợp với Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đăng cai tổ chức Liên hoan Nghệ thuật sân khấu dành cho thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ nhất năm 2024; Ngày hội gia đình Việt Nam năm 2024.

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trợ cho 08 di tích cấp thành phố thuộc Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp thành phố; 03 di tích quốc gia thuộc Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố giai đoạn 2023 – 2027. Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ tu bổ, tôn tạo 06 di tích quốc gia, tham mưu thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định³. Triển khai tu sửa cấp thiết một số hạng mục tại di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm; di tích quốc gia Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh. Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với di tích quốc gia Từ Lương Xâm (quận Hải An) và cụm di tích Từ đường họ Mạc và khu tưởng niệm các vua nhà Mạc (huyện Kiến Thụy).

- Tổ chức Lễ phát động cuộc thi sáng tác ca khúc và kịch bản sân khấu về Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; thực hiện Đề án Nghệ thuật đường phố; các chương trình nghệ thuật đón năm mới 2024 và các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và hưởng ứng Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024.

Thể thao thành tích cao Hải Phòng đã tham gia thi đấu 107 giải thể thao, giành 606 huy chương các loại, phá 03 kỷ lục. Cử 72 HLV và VĐV tham gia tập huấn đội tuyển quốc gia và tuyển trẻ quốc gia. VĐV Phạm Quang Huy (Hải Phòng) – Đội tuyển Bắn súng quốc gia vinh dự được tặng thưởng Huân chương

³ đình Đồng Dụ (huyện An Dương); Đình An Biên (quận Lê Chân); chùa Trung Hành, Miếu Xâm Bồ (quận Hải An); Miếu Phương Mỹ (huyện Thủy Nguyên); Miếu Ngà (huyện Vĩnh Bảo).

lao động của Chủ tịch nước vì đã có thành tích thi đấu xuất sắc giành HCV tại Đại hội Thể thao Châu Á lần thứ 19 (ASIAD 19) tổ chức tại Hàng Châu, Trung Quốc năm 2023. Phối hợp tổ chức Giải Roller Sports các câu lạc bộ xuất sắc quốc gia năm 2024; Phối hợp với Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam tổ chức thành công Giải Đua thuyền Rowing và Canoeing Vô địch U19, U23 và Vô địch Đông Nam Á năm 2024 tại thành phố Hải Phòng.

Đăng cai tổ chức thành công giải Đua thuyền Rowing và Canoeing Vô địch trẻ, U19, U23; giải Vô địch Đông Nam Á năm 2024; giải Roller Sports các câu lạc bộ xuất sắc quốc gia; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024 tại thành phố Hải Phòng. Kết quả tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X, Đoàn Hải Phòng xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố tham dự.

Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 48%, tăng 1,83% so với thời điểm cuối năm 2023. Ước tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội 9 tháng đầu năm đạt 51,87%, tăng 1,74% so với cùng kỳ 2023. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước được 86,9%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ 03 tháng trở lên ước được 38,7%, tương ứng tăng 0,5% và 1% so với cùng kỳ.

Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể (cùng kỳ năm 2023, trên địa bàn thành phố xảy ra 03 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với khoảng 282 lao động tham gia); trên địa bàn thành phố xảy ra 12 vụ tai nạn lao động chết người làm 12 người chết (tăng 06 vụ và 05 người chết so với cùng kỳ năm 2023).

Giải quyết chế độ chính sách đối với 3.091 trường hợp, gồm: trợ cấp mai táng phí đối với 1 trường hợp; Quyết định về việc thờ cúng liệt sĩ: 954 trường hợp; Quyết định về việc hưởng thêm chế độ thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động; thương binh đồng thời là bệnh binh: 73; Quyết định phục hồi chế độ thương binh: 03; Quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân người có công với cách mạng từ trần: 75; Quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng: 01; Quyết định hưởng lại chế độ đối với thân nhân người có công: 01. Quyết định về việc trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng Bà Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh Hùng: 08. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận liệt sĩ theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 72 trường hợp. Đề nghị truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 02 trường hợp. Tiếp nhận, thẩm định để thực hiện chính sách và phục vụ công tác quản lý đối với 13.610 trường hợp. Xác nhận, công nhận người có công, quyết định cho hưởng chế độ: 140 trường hợp. Thẩm định danh sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công và thân nhân liệt sĩ theo đề nghị của 13/14 quận huyện (đợt 10) đối với 433 trường hợp.

- Tập trung thực hiện công tác an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách trên địa bàn, đặc biệt trong các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn:

Tổ chức tốt công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng tập trung và cán bộ, nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập có nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố và tại Làng trẻ em SOS Hải Phòng đảm bảo chu đáo, trang trọng, kịp thời với mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố bằng so với năm trước.

Thăm tặng quà người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 trên địa bàn thành phố đã triển khai tặng quà cho 162.522 lượt người có công, với tổng số tiền là 279.796 triệu đồng, tăng 0,45% so với Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 (là 278.534 triệu đồng). Các quận, huyện trên địa bàn thành phố đã trích ngân sách tổ chức tiếp xúc thăm hỏi, tặng quà với 53.740 lượt người, tổng kinh phí trên 14.810,5 triệu đồng, tăng 42,72% so với Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023 (trên 10.370 triệu đồng). Tích cực vận động nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể thăm, tặng quà đối với người có công là 20.286 lượt người, với số tiền 8.333 triệu đồng, tăng 22,54% so với Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023 (là 6.800 triệu đồng). Tổng kinh phí tặng quà toàn thành phố nhân dịp 27/7/2024 là 270,92 tỷ đồng (bằng 99,18% so năm 27/7/2023 (trong đó: tặng quà của Chủ tịch nước là 13,25 tỷ đồng; quà từ ngân sách thành phố là 242,27 tỷ đồng; Các địa phương tổ chức tiếp xúc thăm hỏi, tặng quà, biểu dương thương binh, gia đình liệt sĩ làm kinh tế giỏi và trợ cấp khó khăn đột xuất cho các gia đình chính sách với kinh phí 15,4 tỷ đồng).

- Số người tham gia BHXH 532.376 người, tăng 38.498 người so với cùng kỳ năm 2023. Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 11.119,9 tỷ đồng, tăng 1.235 tỷ đồng (9,21%) so với cùng kỳ năm trước, đạt 73,91% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng thủy văn, viễn thám, phòng chống biến đổi khí hậu. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trong bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần công nghệ Viễn thông Sài Gòn, Công ty TNHH Energy Capital Việt Nam và Công ty TNHH Maius về xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng. Bổ sung cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu vào danh mục cơ sở dữ liệu chung thành phố.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện khảo sát xây dựng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất

thải rắn sinh hoạt. Hoàn thành Đề án xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2029. Triển khai kế hoạch xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ. Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật khoáng sản trên địa bàn thành phố đối với các doanh nghiệp có Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024, tập trung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền. Thành phố đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025)⁴. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2024 đối với 15/15 quận, huyện. Trong 9 tháng đầu năm đã ban hành Quyết định giao đất đối với 22 tổ chức (tổng diện tích 919.511,4 m²); quyết định cho thuê đất đối với 14 tổ chức (tổng diện tích 664.127,79 m²); quyết định thu hồi đất 17 tổ chức (tổng diện tích 900.040 m²); Gia hạn sử dụng đất đối với 05 tổ chức (tổng diện tích 121.502,3 m²); công nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 14 tổ chức (tổng diện tích 607.108,3 m²).

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

7.1. Về đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã

- Triển khai các Kế hoạch: (1) cải cách hành chính (CCHC) thành phố năm 2024; (2) tuyên truyền về Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2024 của các cơ quan, địa phương, đơn vị; (3) kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024; (4) triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (5) đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2024; (6) tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác CCHC trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố năm 2024.

- Hoàn thiện hồ sơ các Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thành phố trình Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn. Báo cáo Bộ Nội vụ thống nhất chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Cát Hải giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả sắp xếp giảm 05 đơn vị trực thuộc các sở, ngành, quận, huyện. Hoàn thành 100% việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm đối với cơ quan, tổ chức

⁴ Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 30/7/2024

hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: 36 cơ quan hành chính sở, ngành, địa phương (trong đó: 15 quận, huyện; 21 sở, ban, ngành và tương đương); 810 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, loại bỏ những thủ tục, quy định đang làm phức tạp, khó khăn, cản trở đối với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư. Công tác lý lịch tư pháp tiếp tục được thực hiện nền nếp, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý thông tin về án tích trên địa bàn thành phố; đáp ứng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Tăng cường phối hợp để hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm và ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

7.2. Về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Triển khai 109 cuộc thanh tra hành chính, đã ban hành 60 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm 20.983,7 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 18.518 triệu đồng, kiến nghị khác về kinh tế số tiền 2.465,7 triệu đồng, đã thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 13.824 triệu đồng. Triển khai 3.109 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁵, giảm 5,21% so với cùng kỳ năm 2023. Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện 245 tổ chức, 523 cá nhân vi phạm; tổng số tiền vi phạm là 5.597,85 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 4.914 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 683,85 triệu đồng; ban hành 686 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 12.130,28 triệu đồng.

- Tiếp 3.094 lượt công dân, số người được tiếp 4.463 người với 2.483 vụ việc, giảm 5,12% so với cùng kỳ (2.483/2.617 vụ). Trong đó, số đoàn đông người là 148 đoàn với 1.634 người 134 vụ việc, giảm 14,45 % so với cùng kỳ. Tiếp nhận 6.760 đơn thư các loại, giảm 19,38% so với cùng kỳ; trong đó, kỳ trước chuyển sang 379 đơn, tiếp nhận trong kỳ 6.381 đơn; 5.054 đơn của 5.054 vụ việc đủ điều kiện xử lý; 2.407 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của 2.407 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; đến nay đã giải quyết 2.027 vụ việc⁶, đạt tỷ lệ 84,21%.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng. Toàn thành phố đã tổ chức 29 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống

⁵ 3.037 cuộc theo kế hoạch, 72 cuộc đột xuất

⁶ 206 vụ khiếu nại, 90 vụ tố cáo, 1.731 kiến nghị.

tham nhũng cho hơn 4.351 lượt người tham gia. Tổ chức kiểm tra thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động tại 36 đơn vị. Triển khai xác minh 25 đối tượng theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo quy định.

8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

8.1. Về nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại:

- Trong 9 tháng đầu năm 2024, thành phố đón tiếp 319 đoàn quốc tế (gồm 3.321 người); có 121 đoàn ra (357 người); tổ chức hơn 100 chương trình làm việc, tiếp xúc, hội nghị xúc tiến đầu tư, các sự kiện đối ngoại có sự tham dự của nhiều khách quốc tế, góp phần tích cực vào việc phát triển quan hệ đối tác. Tiếp tục thúc đẩy triển khai 71 thỏa thuận hợp tác đã ký kết giữa thành phố, các sở, ngành, quận, huyện với các đối tác nước ngoài; ký kết mới 06 Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác. Vận động 5 tỷ đồng từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, các kiều bào Hải Phòng hỗ trợ cho người dân thành phố bị thiệt hại go bão Yagi gây ra. Tiếp nhận mới 07 dự án phi Chính phủ nước ngoài với tổng giá trị cam kết năm 2024 là 1.174.675 đô la Mỹ. Hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lĩnh vực đối ngoại.

Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức Diễn đàn nhịp cầu hữu nghị lần thứ 4 với chủ đề “Việt Nam hướng tới nền kinh tế xanh, bền vững: từ chiến lược, chính sách của Chính phủ tới các sáng kiến, giải pháp của địa phương và doanh nghiệp” .

Tổ chức khoảng 30 sự kiện văn hóa đối ngoại; tăng cường quảng bá hình ảnh di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà ra thế giới; phối hợp xúc tiến mở chuyến bay charter kết nối Hải Phòng - Lệ Giang (Vân Nam, Trung Quốc).

8.2. Về củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc đơn vị, địa bàn trong các sự kiện chính trị quan trọng của thành phố, các hoạt động lễ hội.

Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi 2.820 thanh niên nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thành lập mới 11 đơn vị Tự vệ các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 2.722 cán bộ, đảng viên và các đối tượng mở rộng khác. Tham mưu tổ chức diễn tập Ban Chỉ đạo 35 thành phố, hướng dẫn tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ 03 quận, huyện: Hải An, Thủy

Nguyên, An Lão và diễn tập bảo đảm tác chiến khu vực phòng thủ 02 Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng. Chỉ đạo đơn vị tổ chức huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng đúng quy định; điều động 1.680 cán bộ, chiến sĩ và huy động 14.723 dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả bão số 3.

- Tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 1 cấp trên bản đồ; xác định phương án trong diễn tập Chỉ huy - cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2024; huấn luyện chiến sĩ mới, diễn tập bắn đạn thật cấp Trung đội bộ binh cho chiến sĩ nhập ngũ năm 2023, huấn luyện dân quân tự vệ năm nhất, cơ động, tại chỗ. Tham gia Lễ diễu binh kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác và phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn. Thành lập Sở chỉ huy tiền phương trên 5 hướng của thành phố, kịp thời nắm và xử lý các tình huống của cơn bão số 3. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn (huy động 1.171 cán bộ, chiến sĩ và 5.153 dân quân tự vệ, 125 phương tiện của các đơn vị Quân đội đứng chân trên địa bàn tham gia ứng phó, giúp Nhân dân phòng chống, khắc phục hậu quả cơn bão số 3).

Thực hiện nghiêm thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển. Kiểm tra giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn cho các tàu và thuyền viên đến cảng. Thực hiện Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, khai thác cát trái phép; kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Tiếp tục triển khai các biện pháp, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong tháng 9 đã xảy ra 48 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra, khám phá 45/48 vụ, đạt tỷ lệ 93,75%; phát hiện 14 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế, 02 vụ vi phạm pháp luật về môi trường; xảy ra 18 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản chưa xác định, giảm 04 vụ so với cùng kỳ; xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông làm 14 người chết, 40 người bị thương, giảm 03 vụ, giảm 03 người chết, tăng 06 người bị thương so với cùng kỳ. 9 tháng năm 2024 xảy ra 484 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra, khám phá 421/484 vụ, đạt tỷ lệ 86,9%; phát hiện 309 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế, 112 vụ vi phạm pháp luật về môi trường; xảy ra 176 vụ cháy làm 04 người chết, 01 người bị thương, tăng 101 vụ, giảm 01 người chết, 02 người bị thương so với cùng kỳ; xảy ra 404 vụ tai nạn giao thông làm 174 người chết, 303 người bị thương, tăng 29 vụ, giảm 32 chết, tăng 43 bị thương so với cùng kỳ.

9. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố trong tháng 9 và 9 tháng năm 2024 tiếp tục ổn định và phát triển. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố tiếp tục được cải thiện. Hiệu quả từ chuỗi các hoạt động xúc tiến đầu tư đã mang lại kết quả tích cực trong thu hút đầu tư nước ngoài. Khởi công, khánh thành một số công trình, dự án lớn, góp phần nâng tầm vị thế và mở ra không gian, dư địa phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. Bước đầu phát huy tốt giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, trong tháng 9/2024, do ảnh hưởng từ cơn bão số 3, hoạt động sản xuất công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp và trên địa bàn đều bị ngừng trệ một thời gian, làm nhỡ tiến độ xuất hàng, chỉ số ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng thấp⁷, kéo theo chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp IIP tháng 9/2024 ước tăng trưởng thấp 3,48% so với cùng kỳ (đây là tháng tăng trưởng thấp nhất từ đầu năm đến nay). Đồng thời, ảnh hưởng Cơn bão số 3 đã gây thiệt hại về người và tài sản. Theo thống kê sơ bộ, có 02 người tử vong; 67 người bị thương; 01 chiến sĩ hi sinh trong khi làm nhiệm vụ giúp nhân dân khắc phục hậu quả sau bão; cơn bão số 3 đã gây hư hại cho: 11.870 nhà ở, 64 công trình quốc phòng, 603 điểm trường, 237 cơ sở y tế, 1.046 công trình văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, 23.342 ha diện tích lúa, 2.978 ha diện tích hoa màu, rau màu, 695.230 cây cảnh cây hoa, 7.192 ha diện tích rừng, 124.724 cây xanh gãy đổ, ... Tổng số tiền thiệt hại (ước tính) do bão số 3 gây ra trên địa bàn thành phố là **12.249.432** triệu đồng.

II. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung rà soát chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã thực hiện trong 9 tháng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp

⁷ Ước tăng 3,53% so với cùng kỳ năm 2023.

đã đề ra, phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

1.2. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; rà soát các nguồn thu, sắc thuế, quyết liệt thu ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đấu giá, đấu thầu, đất đai để tăng thu ngân sách nhà nước.

1.3. Thực hiện quyết liệt các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các cản trở, khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn mặt bằng sạch để ưu tiên thu hút các dự án đầu tư. Tích cực triển khai quyết liệt đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông, công nghiệp, du lịch trọng điểm đặc biệt là các dự án đầu tư về cảng biển, cảng hàng không, khu, cụm công nghiệp, các dự án du lịch.

1.4. Thực hiện Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”: Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết, đặc biệt các quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp, khu đô thị. Tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đã được phân bổ kinh phí triển khai, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ năm 2024, giải ngân kinh phí đã được cấp theo đúng kế hoạch đã đề ra.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Chuẩn bị tốt các nội dung Đề án, báo cáo trình kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI và các Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Hội nghị Thành ủy bảo đảm tiến độ, chất lượng. Triển khai tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, chỉ tiêu biên chế năm 2025.

1.6. Tập trung khắc phục các hậu quả của cơn bão số 3, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố sớm khôi phục sản xuất kinh doanh, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội cho người dân.

1.7. Tập trung thực hiện các giao kết hợp tác kinh tế, Biên bản ghi nhớ trong các Chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy với các tỉnh, thành phố. Bám sát thực hiện các nội dung đã ghi nhớ, ký kết với các tổ chức, đối tác nước ngoài, tranh thủ nguồn lực quốc tế cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Chủ động, tích cực phối hợp triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch điều

phối vùng năm 2024 của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Hồng gắn với thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW.

1.8. Chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan để hoàn thành việc sơ kết và ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn trương giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2024.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục về đầu tư, đấu thầu. Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo thành phố tháo gỡ khó khăn về đầu tư, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước.

- Tập trung thực hiện, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố.

2.2. Sở Tài chính

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến các khoản thu hiện thấp hơn cùng kỳ và các khoản thu thấp hơn dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không thực sự cấp bách.

- Tham mưu tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

2.3. Cục Thuế thành phố

- Tập trung quyết liệt vào công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, thu từ hộ cá nhân kinh doanh, đảm bảo kiểm soát trạng thái hoạt động của tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Rà soát lại tất cả các khoản thu trên địa bàn, khai thác tăng thu bù đắp vào các khoản hụt thu, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước; rà soát để quản lý 100% số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu.

2.4. Cục Hải quan thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục phối hợp trong việc đối soát theo đề nghị của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng; theo dõi xử lý sự cố, nâng cấp; sao lưu dữ liệu hàng ngày.

2.5. Sở Công Thương

- Đôn đốc tiến độ triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trọng điểm, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các công trình, dự án lớn đi vào hoạt động nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin đến doanh nghiệp tham gia các chương trình, diễn đàn, triển lãm, hội nghị, tọa đàm trực tiếp và trực tuyến với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Xây dựng và tổ chức triển khai Tháng khuyến mại Hải Phòng năm 2024; Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố các tháng cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán 2025.

2.6. Sở Xây dựng

- Tập trung thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023; rà soát, triển khai các thủ tục để lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết.

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố. Tham mưu lập Kế hoạch cải tạo chung cư cũ còn lại trên địa bàn thành phố.

- Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 và Đề án chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt, đặc biệt trong các tháng cao điểm mưa bão.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung cao cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân kịp thời khắc phục hậu quả sau mưa bão, sớm khôi phục sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống kịp thời dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, chủ động tham mưu, đề xuất kịp thời triển khai các nhiệm vụ về phòng chống thiên tai theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu⁸ và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 05/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024 của 04 huyện theo quy định⁹.

- Tích cực rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế về chống khai thác IUU đã được các Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ ra.

2.8. Sở Du lịch

- Tiếp tục xây dựng Đề án “Di sản số quần đảo Cát Bà”.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch foodtour Hải Phòng gắn với phát triển bền vững sản phẩm Hải Phòng City tour nhằm khai thác giá trị văn hóa, ẩm thực và kiến trúc đô thị. Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành du lịch: Số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một

⁸ tại 35 xã thực hiện từ năm 2023 và 45 xã thực hiện từ năm 2024

⁹ An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Tiên Lãng

số điểm du lịch trên địa bàn thành phố; Nâng cấp website quảng bá du lịch thành Cổng thông tin du lịch thông minh.

- Xây dựng Kế hoạch Phương án điều tra tài nguyên du lịch theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2654 /QĐ-BVHTTDL ngày 12/9/2024.

- Tiếp tục thực hiện công tác Quảng bá - Xúc tiến và Hợp tác phát triển du lịch: Tổ chức Chương trình quảng bá du lịch “Hải Phòng thứ 7 rong chơi” quý IV; Hoàn thành xây dựng video clip quảng bá du lịch Hải Phòng; Hoàn thành lắp dựng các biển pano quảng bá du lịch Hải Phòng và Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà tại khu vực hành lang Ga đến quốc nội, Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Tham mưu tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, đô thị thuộc phạm vi quản lý. Hoàn thiện Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án KCN trên địa bàn thành phố. Tiếp tục hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho công nhân, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp dự án trong khu kinh tế và các khu công nghiệp; lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời đón làn sóng đầu tư FDI vào Việt Nam. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách của thành phố để tận dụng cơ hội, hấp dẫn, thu hút nhà đầu tư thích ứng với chính sách Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu.

2.10. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 và kêu gọi đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

- Phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ

máy bay - Giai đoạn 2, Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố.

- Hướng dẫn các địa phương giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, công trình quan trọng có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối vùng, xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các dự án giao thông, đô thị.

- Triển khai hiệu quả Đề án “Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”.

2.12. Sở Y tế

- Thường trực công tác hậu cần, tổng hợp báo cáo, đề xuất, dự phòng nguồn cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế... phòng chống dịch. Tổ chức mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2024 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế cho các cơ sở điều trị.

- Tập trung nâng cao năng lực công tác khám chữa bệnh cho y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các tuyến.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các bệnh viện tuyến thành phố theo lộ trình. Đăng tải các cơ sở đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị giáo dục tiếp tục triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025, bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục của từng cấp học và đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo. Triển khai các hoạt động tổ chức kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (1982-2024).

- Tập trung thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; trọng tâm là quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng các trường tư thục hiện có; thành lập các trường tư thục chất lượng cao, trường quốc tế.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Theo dõi tiền lương, quan hệ lao động và phòng ngừa đình công, cập nhật tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Triển khai thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2024 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 theo Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu, triển khai thực hiện việc tặng quà của thành phố hằng năm cho các đối tượng nhân dịp Lễ, Tết. Tham mưu, triển khai kế hoạch thăm, tặng quà người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố: Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển; Chương trình phát triển khoa học và công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai theo các Kế hoạch, Chương trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kết luận số 321-KL/TU về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XIV và Chiến lược Khoa học và công nghệ thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Tham mưu phối hợp thực hiện thành công Techfest quốc gia năm 2024 tại thành phố Hải Phòng.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả, triển khai đồng bộ hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Dự toán thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 - 2027 và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 11/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp thành phố giai đoạn 2018 - 2025, phân kỳ năm 2024. Xây dựng Nghị quyết Điều chỉnh mức thu phí tham quan di tích quốc gia Hòn Dấu

trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp cuối năm 2024.

- Tập trung triển khai thực hiện các Kế hoạch: Kế hoạch triển khai gắn mã QR lên biển tên, đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024; Kế hoạch sản xuất phim về Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; Kế hoạch truyền thông về giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà; xếp hạng di tích cấp thành phố.

- Tiếp tục triển khai các chương trình Sân khấu truyền hình năm 2024, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, trưng bày, triển lãm, chiếu phim, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong những tháng cuối năm 2024.

- Tiếp tục các nhiệm vụ triển khai các Đề án Nghệ thuật đường phố. Phối hợp, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng ở cơ sở.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về “Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”. Tập trung tập luyện, chuẩn bị lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao tham gia thi đấu giành thành tích tốt nhất tại các giải quốc gia, quốc tế theo kế hoạch thi đấu thể thao của Cục Thể dục thể thao trong năm 2024.

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tập trung, bố trí nhân lực đẩy nhanh tiến độ thẩm định các nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, đơn vị theo Kế hoạch, đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 trong các tháng cuối năm.

- Tham mưu các thủ tục triển khai Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022-2025. Thực hiện hoàn thành Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. Tổ chức tập huấn, khai trương đưa vào vận hành chính thức trong tháng 10/2024.

- Tập trung, phối hợp các đơn vị liên quan khai thác hạ tầng cáp viễn thông thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông tại một số tuyến đường trong khu vực đô thị theo Kế hoạch năm 2024. Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện hạ ngầm 18 tuyến đồng bộ với tiến độ chỉnh trang cải tạo đường, hè.

2.18. Sở Tư pháp

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

- Thực hiện tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố về: công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng thực hiện các chương trình phát thanh, phóng sự về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.- Phối hợp với Thành đoàn Hải Phòng về phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh thiếu nhi năm 2024-2025.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp, xác minh, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân theo quy định pháp luật.

lịch tư pháp cho công dân theo quy định pháp luật.

2.19. Sở Nội vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng các Đề án: (1) thu hút trọng dụng nhân tài; (2) cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao cho Trường Đại học Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030; (3) cơ chế, chính sách đối với cán bộ làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các Kế hoạch của UBND thành phố triển khai thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tập trung tối đa, phối hợp với các cơ quan Trung ương để hoàn thành trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về Tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội các Đề án: (1) Sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Hải Phòng; (2) Điều chỉnh địa giới ĐVHC quận Hải An và huyện Thủy Nguyên; sắp xếp ĐVHC cấp xã, thành lập các phường và thành lập thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng; (3) Sắp xếp, điều chỉnh địa giới ĐVHC để thành lập quận An Dương, mở rộng quận Hồng Bàng và thành lập các phường thuộc quận An Dương, quận Hồng Bàng.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định giao biên chế công chức, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 theo quy định.

2.20. Sở Ngoại vụ

- Tập trung xúc tiến đầu tư, thương mại vào các ngành mũi nhọn của thành phố, mở rộng sang các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, năng lượng mới, chất thải tái chế, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

- Triển khai Kế hoạch Ngoại giao văn hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại thành phố kỷ niệm năm chẵn/năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam với một số nước (Nhật Bản, Italy, Hà Lan, Bỉ, Pháp...).

2.21. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Tăng cường các giải pháp, phương án kéo giảm tỷ lệ các vụ phạm pháp hình sự, tăng cường công tác bắt truy nã, bảo đảm chỉ tiêu Bộ Công an giao. Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Triển khai hiệu quả mô hình điểm thực hiện Đề án 06/CP, làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai Kế hoạch huấn luyện lực lượng Công an xã bán chuyên trách, lực lượng Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

- Chuẩn bị, tổ chức diễn tập Chỉ huy – Cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có một phần thực binh vào tháng 11; chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự Quận Ngô Quyền, huyện Vĩnh Bảo diễn tập Chỉ huy – Cơ quan 1 bên 1 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa theo phương án tác chiến. Hướng dẫn huyện Cát Hải chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024.

- Triển khai các bước tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2025; triển khai xây dựng Đề án xây dựng lực lượng quân sự thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại giai đoạn 2025-2030.

- Tham mưu cho thành phố tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, nắm, dự báo sát, đúng tình hình; tuần tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển; duy trì bảo đảm tốt an ninh trật tự, phòng, chống hiệu quả các loại tội phạm và vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng, tập trung: Tội phạm về ma túy, xuất nhập cảnh trái phép, vận chuyển hàng hóa trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ, pháo nổ. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống khai thác IUU, chuẩn bị tốt nội dung phục vụ đoàn công tác của Ủy ban Châu Âu làm việc tại Việt Nam cuối năm 2024 và năm 2025.

2.22. Thanh tra thành phố

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 và thực hiện giãn hoãn các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh; cập nhật thông tin, hồ sơ trên ứng dụng Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai công tác xác minh, tài sản, thu nhập năm 2024. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Tập trung công tác thu ngân sách nhà nước theo dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; đặc biệt chú trọng đẩy nhanh các thủ tục và tiến độ thực hiện đấu giá, đấu thầu các dự án sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu về thu tiền sử dụng đất để tạo nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo hướng dẫn đảm bảo triển khai theo quy định.

- Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và các dự án xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh.

- Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực. Tăng cường đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án trọng điểm, các dự án xây dựng khu công nghiệp, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 9 và 9 tháng, nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2024./

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH;
- Bộ KHĐT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các đơn vị SN trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV, Phòng HCTC;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 9 tháng đầu năm 2024	ƯTH 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ	ƯTH 9 tháng so với KH 2024
I	Chỉ tiêu kinh tế					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	11,5 - 12		9,77	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	13,3 - 13,75		12,09	
	- Dịch vụ	%	10,2 - 10,75		7,94	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	0,98		(0,88)	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,4 - 8,4		4,8	
2	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15		14,09	
3	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	106.761,592	87.822,22	+34,3	82,3%
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	45.000	38.827,91	+78	86,3%
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000	48.030,78	+14,5	80,1%
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	210.000	148.234	+9,76%	70,6%
5	Sản lượng hàng hóa qua cảng	Triệu tấn	190	123,48	+9,41%	39,84%
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	33	26,35	+26,77%	79,85%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 9 tháng đầu năm 2024	ƯTH 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ	ƯTH 9 tháng so với KH 2024
7	Số lượt khách du lịch	Nghìn lượt	>9.100	7.125,8	+13,65%	78,3%
8	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ USD	2- 2,5	1,78	-41,73%	89%
9	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	57.900	51.200	+15,70%	88,43%

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Tỷ lệ (%) TH 9T so		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=7/1</i>	<i>9=7/3</i>	<i>10</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	97.848.044	32.790.424	106.761.592	39.770.992	7.800.170	87.822.215	89,75	82,26	134,34
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	39.048.044	32.790.424	46.761.592	39.770.992	1.836.135	39.791.435	101,90	85,09	169,91
I	THU NỘI ĐỊA	<u>37.580.000</u>	<u>31.322.380</u>	<u>45.000.000</u>	<u>38.009.400</u>	<u>1.816.771</u>	<u>38.827.910</u>	<u>103,32</u>	<u>86,28</u>	<u>178,00</u>
-	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số</i>	25.540.000	19.282.380	30.458.000	23.467.400	1.698.379	26.801.212	104,94	87,99	136,31
	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thuê đất</i>	24.497.000	18.239.380	27.500.000	20.509.400	1.660.133	21.857.386	89,22	79,48	115,37
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.755.000	2.120.200	3.095.000	2.379.800	154.661	1.784.529	64,77	57,66	98,25
<i>1.1</i>	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	1.821.000	1.409.400	1.945.000	1.504.600	81.140	1.043.588	57,31	53,65	92,92
<i>1.2</i>	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	934.000	710.800	1.150.000	875.200	73.521	740.941	79,33	64,43	106,88
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.842.000	4.448.080	6.079.000	4.628.200	270.878	4.496.011	76,96	73,96	120,83
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	6.613.000	5.063.320	7.080.000	5.424.000	288.700	5.680.971	85,91	80,24	100,75
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.750.000	2.850.000	4.050.000	3.078.000	284.267	3.371.226	89,90	83,24	115,19
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.550.000	651.780	1.900.000	799.000	188.136	1.589.864	102,57	83,68	111,51
6	Lệ phí trước bạ	900.000	900.000	1.200.000	1.200.000	133.070	862.622	95,85	71,89	112,69
7	Thu phí, lệ phí	2.030.000	1.460.000	2.150.000	1.543.000	181.690	1.792.023	88,28	83,35	111,33
	<i>- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	1.220.000	1.220.000	1.250.000	1.250.000	99.631	1.031.508	84,55	82,52	115,56

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Tỷ lệ (%) TH 9T so		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán	Dự	Cùng kỳ
8	Các khoản thu về nhà, đất	13.248.000	13.248.000	18.110.000	18.110.000	193.309	17.698.127	133,59	97,73	585,41
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	155.000	155.000	160.000	160.000	3.783	160.185	103,35	100,12	106,44
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.083.000	1.083.000	3.000.000	3.000.000	42.433	4.986.836	460,47	166,23	666,47
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>						15.225			171,80
	- Thu tiền sử dụng đất	12.000.000	12.000.000	14.500.000	14.500.000	114.205	11.983.688	99,86	82,65	565,21
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>			1.000.000	1.000.000		28.581			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	10.000	10.000	450.000	450.000	32.888	567.418	5.674,18	126,09	13.461,87
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	40.000	42.000	42.000	4.187	43.010	107,53	102,40	140,71
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	85.000	57.000	90.000	60.400	13.968	73.680	86,68	81,87	116,20
11	Thu khác ngân sách	600.000	320.000	1.000.000	550.000	74.093	1.250.914	208,49	125,09	188,51
	<i>Trong đó: Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	80.000	80.000	80.000	80.000	8.156	183.238	229,05	229,05	119,19
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	45.000	45.000	50.000	50.000	1.585	58.955	131,01	117,91	156,74
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	120.000	117.000	150.000	141.000	28.227	120.923	100,77	80,62	142,84
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2.000	2.000	4.000	4.000	0	5.055	252,75	126,38	76,56
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			330.000	330.000	19.002	123.698		37,48	92,57
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	837.304	837.304	837.304	837.304	0	837.304	100,00	100,00	58,51
IV	THU VAY ĐỂ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	414.700	414.700	414.700	414.700	0	0			
V	THU VIỆN TRỢ			13.238	13.238	362	2.523			
VI	THU CHUYỂN NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHUYỂN SANG	216.040	216.040	166.350	166.350	0	0	0,00	0,00	
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	58.800.000		60.000.000		5.964.035	48.030.780	81,69	80,05	114,48

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Ước thực hiện tháng 9			Lũy kế thực hiện 9 tháng			So với cùng kỳ 2023 (%)
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6	7	8=6/1	9
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	490.700	309.368	23.080	14.833	4,70	235.894	161.512	48,07	66,02
	- Khu vực DNNN Trung ương	420.000	292.842	17.365	13.394	4,13	181.311	134.861	43,17	59,71
	- Khu vực DNNN Địa phương	70.700	16.526	5.715	1.439	8,08	54.583	26.651	77,20	101,72
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	2.619.000	868.600	187.013	49.620	7,14	2.271.994	728.502	86,75	136,26
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.892.900	1.953.442	284.372	118.105	7,30	3.464.162	1.815.053	88,99	133,59
	- Thuế GTGT + TNDN	3.750.950	1.815.322	280.284	114.649	7,47	3.354.312	1.709.788	89,43	137,70
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.550	6.720	480	248	4,55	7.219	3.093	68,43	107,28
	- Thuế tài nguyên	131.400	131.400	3.608	3.207	2,75	102.631	102.172	78,11	68,24
4	Thuế Thu nhập cá nhân	2.365.850	221.000	153.472	19.317	6,49	1.993.297	222.783	84,25	122,98
5	Thuế bảo vệ môi trường	450.000	388	57.180	0	12,71	425.951	23	94,66	82,91
6	Lệ phí trước bạ	1.200.000	1.200.000	104.017	104.017	8,67	833.500	832.986	69,46	108,89
7	Phí và lệ phí	325.100	265.712	22.438	17.965	6,90	266.950	231.985	82,11	105,58
8	Các khoản thu về nhà đất	5.239.815	2.658.651	173.824	45.315	3,32	3.671.938	1.471.216	70,08	227,40
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160.000	160.000	7.124	7.124	4,45	163.520	163.520	102,20	108,66
	- Thu tiền cho thuê đất	739.600	575.600	17.300	13.900	2,34	770.534	674.409	104,18	108,13
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	-	-	-	15.225	15.225	-	-
	- Thu tiền sử dụng đất	4.340.215	1.923.051	149.400	24.291	3,44	2.737.884	633.287	63,08	364,25

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Ước thực hiện tháng 9			Lũy kế thực hiện 9 tháng			So với cùng kỳ 2023 (%)
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6	7	8=6/1	9
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	-	-	-	28.580	28.580	-	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	43.700	-	300	-	0,69	35.159	-	80,46	115,74
10	Thu khác NS, thu hoa lợi công sản	207.900	115.367	15.609	6.457	7,51	616.121	217.738	296,35	43,01
	<i>Trong đó: - Thu khác ngân sách</i>	157.896	65.778	14.564	5.412	9,22	555.538	159.321	351,84	69,77
	<i>- Thu hoa lợi công sản</i>	50.004	49.589	1.045	1.045	2,09	58.417	58.417	116,82	9,18
11	Thu tiền sử dụng mặt biển	2.400	-	-	-	-	2.166	-	90,25	-
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	16.837.365	7.592.528	1.021.305	375.628	6,07	13.817.004	5.681.712	82,06	127,37
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>12.497.150</i>	<i>5.669.477</i>	<i>871.905</i>	<i>351.337</i>	<i>6,98</i>	<i>11.079.120</i>	<i>5.048.426</i>	<i>88,65</i>	<i>109,73</i>
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, GTGC tiền thuê đất</i>	<i>12.497.150</i>	<i>5.669.477</i>	<i>871.905</i>	<i>351.337</i>	<i>6,98</i>	<i>11.063.895</i>	<i>5.033.201</i>	<i>88,53</i>	<i>109,58</i>

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	7.002.600	544.650	457.900	797.000	123.100	502.350	83.500	156.000	2.588.200	1.308.100	111.200	55.500	90.800	86.500	97.800
	TH	5.971.922	415.808	692.054	632.997	130.526	400.149	62.935	96.274	2.299.613	889.978	83.365	51.081	77.287	62.544	77.311
	%	85,28	76,34	151,14	79,42	106,03	79,66	75,37	61,71	88,85	68,04	74,97	92,04	85,12	72,31	79,05
Thuế TNCN	KH	2.365.850	95.000	165.000	102.000	34.500	105.000	23.500	36.000	1.416.000	325.000	14.000	11.000	18.000	10.500	10.350
	TH	1.993.297	112.644	118.816	91.033	45.640	103.361	13.528	25.754	1.091.417	327.300	10.993	10.041	20.510	11.350	10.909
	%	84,25	118,57	72,01	89,25	132,29	98,44	57,57	71,54	77,08	100,71	78,52	91,28	113,94	108,10	105,40
Thu tiền CQKTKS+BVMT	KH	493.700	220.010	80	350	10	222.500	-	-	20.030	5.570	18.000	15	35	10	7.090
	TH	461.110	302.018	143	4.007	35	138.201	-	-	3.133	5.988	4.985	22	38	2	2.538
	%	93,40	137,27	-	1144,86	-	62,11	-	-	-	107,50	-	-	-	-	-
Lệ phí trước bạ	KH	1.200.000	142.000	155.000	150.000	50.000	148.000	28.000	55.000	122.000	165.000	38.000	39.000	45.000	48.000	15.000
	TH	833.500	104.175	112.377	107.955	37.029	83.668	13.394	40.160	85.176	105.657	27.771	27.156	35.964	33.052	19.966
	%	69,46	73,36	72,50	71,97	74,06	56,53	47,84	73,02	69,82	64,03	73,08	69,63	79,92	68,86	133,11
Phí, lệ phí	KH	325.100	11.500	15.000	20.000	8.000	30.000	3.500	3.500	11.100	44.000	21.000	5.500	5.000	7.000	140.000
	TH	266.950	8.455	13.449	13.869	6.739	20.270	5.796	2.992	8.886	19.964	12.544	4.207	4.636	5.214	139.929
	%	82,11	73,52	89,66	69,35	84,24	67,57	165,60	85,49	80,05	45,37	59,73	76,49	92,72	74,49	99,95
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	160.000	16.500	26.500	27.500	11.500	24.500	7.400	6.000	9.500	14.500	2.900	5.000	5.000	2.900	300
	TH	163.520	16.048	26.583	26.317	12.538	25.946	7.101	6.814	10.102	16.749	2.327	4.672	5.253	2.604	466
	%	102,20	97,26	100,31	95,70	109,03	105,90	95,96	113,57	106,33	115,51	80,24	93,44	105,06	89,79	155,33
Thu tiền cho thuê đất	KH	739.600	110.000	50.000	150.000	25.000	150.000	70.000	25.000	38.600	70.000	3.500	6.000	22.000	9.500	10.000
	TH	770.534	66.725	195.376	73.730	20.680	110.628	35.122	35.075	99.387	81.872	2.550	9.318	16.480	6.316	17.275
	T. Đó: GTGC	15.225	11.728	-	-	-	-	-	-	1.992	-	-	-	-	1.505	-
	%	104,18	60,66	390,75	49,15	82,72	73,75	50,17	140,30	257,48	116,96	72,86	155,30	74,91	66,48	172,75
Thu tiền sử dụng	KH	4.340.215	330.000	180.000	430.215	279.000	800.000	120.000	50.000	626.000	875.000	220.000	90.000	95.000	160.000	85.000

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
đất	TH	2.737.884	53.799	91.264	242.070	510.021	175.427	78.093	54.361	420.024	257.211	329.763	58.206	206.262	87.260	174.123
	T. Đò: GTGC	28.580	-	-	-	-	-	-	-	25.725	-	-	-	-	2.855	-
	%	63,08	16,30	50,70	56,27	182,80	21,93	65,08	108,72	67,10	29,40	149,89	64,67	217,12	54,54	204,85
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	207.900	47.000	8.500	20.000	4.600	53.000	3.000	2.200	10.300	25.500	6.500	8.900	5.400	8.000	5.000
	TH	616.121	57.253	16.308	13.206	12.938	27.865	6.234	193.754	55.237	85.543	10.346	12.883	15.291	86.857	22.406
	%	296,35	121,81	191,86	66,03	281,26	52,58	207,80	8807,00	536,28	335,46	159,17	144,75	283,17	1085,71	448,12
Thu tiền sử dụng mặt biển	KH	2.400	-	-	-	-	1.800	-	-	-	-	600	-	-	-	-
	TH	2.166	-	-	-	-	2.166	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	90,25	-	-	-	-	120,33	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	KH	16.837.367	1.516.660	1.057.980	1.697.065	535.710	2.037.150	338.900	333.700	4.841.731	2.832.671	435.700	220.915	286.235	332.410	370.540
	TH	13.817.004	1.136.925	1.266.370	1.205.184	776.146	1.087.681	222.203	455.184	4.072.975	1.790.263	484.645	177.586	381.721	295.199	464.923
	%	82,06	74,96	119,70	71,02	144,88	53,39	65,57	136,41	84,12	63,20	111,23	80,39	133,36	88,81	125,47
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xổ số, GTGC tiền thuê đất)	KH	12.481.927	1.174.932	877.980	1.266.850	256.710	1.237.150	218.900	283.700	4.213.739	1.957.671	215.700	130.915	191.235	170.905	285.540
	TH	11.063.895	1.071.398	1.175.106	963.114	266.125	912.254	144.110	400.823	3.650.959	1.533.051	154.882	119.380	175.459	206.434	290.800
	%	88,64	91,19	133,84	76,02	103,67	73,74	65,83	141,28	86,64	78,31	71,80	91,19	91,75	120,79	101,84

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
 Đến ngày 30/9/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2024	Lũy kế giải ngân đến hết T9	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng cộng	10.752.452	5.264.608	5.487.844	48,96%
1	Sở Y tế	40	40	0	100,00%
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.752	1.752	0	100,00%
3	Huyện An Lão	7.120	7.120	0	100,00%
4	Huyện Vĩnh Bảo	7.351	6.632	719	90,22%
5	Quận Ngô Quyền	284.096	203.436	80.660	71,61%
6	Huyện Tiên Lãng	179.800	125.563	54.237	69,83%
7	Huyện Kiến Thụy	236.920	161.137	75.783	68,01%
8	Huyện Thủy Nguyên	127.803	86.082	41.721	67,36%
9	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng	3.264.123	2.034.762	1.229.361	62,34%
10	Quận Lê Chân	168.540	101.772	66.768	60,38%
11	Ban QLDA ĐTXD công Hạ tầng đô thị và KTT, KCN	879.413	493.399	386.014	56,11%
12	Quận Dương Kinh	131.091	71.901	59.190	54,85%
13	Quận Kiến An	242.060	120.824	121.236	49,92%
14	Quận Hải An	106.569	51.003	55.566	47,86%
15	Huyện Cát Hải	44.697	21.383	23.314	47,84%
16	Quận Đồ Sơn	261.014	123.143	137.871	47,18%
17	Công an thành phố	77.976	33.508	44.468	42,97%
18	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng	3.881.988	1.363.136	2.518.851	35,11%
19	Quận Hồng Bàng	568.034	192.159	375.874	33,83%
20	Sở Thông tin và Truyền thông	66.300	21.541	44.759	32,49%
21	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	108.000	22.910	85.090	21,21%
22	Sở Giao thông vận tải	107.765	21.404	86.361	19,86%

PHỤ LỤC 06
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
BỔ SUNG CỔ MỤC TIÊU CHO CÁC QUẬN, HUYỆN
Đến ngày 30/9/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Lũy kế giải ngân hết T9	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	4.649.753	1.797.404	2.852.349	38,7%
1	Huyện Kiến Thụy	270.020	191.671	78.349	71,0%
2	Huyện Tiên Lãng	162.533	112.342	50.191	69,1%
3	Quận Đồ Sơn	160.613	101.159	59.454	63,0%
4	Huyện Bạch Long Vĩ	41.351	23.825	17.526	57,6%
5	Huyện An Lão	181.766	100.940	80.826	55,5%
6	Huyện Thủy Nguyên	852.725	473.160	379.565	55,5%
7	Huyện Cát Hải	160.930	85.749	75.181	53,3%
8	Quận Lê Chân	151.800	76.057	75.743	50,1%
9	Huyện Vĩnh Bảo	261.053	121.471	139.582	46,5%
10	Quận Dương Kinh	162.500	61.719	100.781	38,0%
11	Quận Ngô Quyền	220.528	64.664	155.864	29,3%
12	Quận Kiến An	309.799	81.661	228.138	26,4%
13	Quận Hải An	399.830	95.703	304.127	23,9%
14	Huyện An Dương	1.028.467	166.483	861.984	16,2%
15	Quận Hồng Bàng	285.838	40.800	245.038	14,3%

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
Đến ngày 30/9/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân đến hết T9	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
.	Tổng số	3.490.025	1.761.494	1.728.531	50,47%
1	Huyện Thủy Nguyên	755.710	596.609	159.101	78,95%
2	Huyện Vĩnh Bảo	907.254	449.800	457.454	49,58%
3	Huyện An Dương	478.243	236.627	241.616	49,48%
4	Huyện Tiên Lãng	511.325	218.014	293.311	42,64%
5	Huyện An Lão	406.227	154.179	252.048	37,95%
6	Huyện Kiến Thụy	431.266	106.265	325.001	24,64%

PHỤ LỤC 07

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2024							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; điều chỉnh tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 18/9/2023. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - TMĐT: 129 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2021-2024 		<p>Công tác triển khai thực hiện gói thầu số 14:</p> <p>1. Tiến độ thi công gói thầu số 14 dự án (gói thầu chính): đã hoàn thành phân tích thiết kế; Lập trình chức năng chính.</p> <p>- Lập trình tích hợp: Đã hoàn thành 9/11 phần mềm, tổng số lượng các hạng mục đã hoàn thành trong các phần mềm trên tổng số lượng các hạng mục cần triển khai đạt 37/39 trong đương 94,87% khối lượng.</p> <p>2. Tiến độ kiểm thử hệ thống: Đã hoàn thành 14/17 hạng mục.</p> <p>- Đã thực hiện thanh toán khối lượng cho 8/17 phần mềm 01 hệ thống thiết bị phần cứng với kinh phí thanh toán: 36.563.795.500 tương đương 55,1% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 bố trí cho dự án.</p> <p>Đợt 2, kỳ nghiệm thu tháng 9/2024 đã làm thủ tục nghiệm thu thanh toán: 40.345.806.390 cho các phần mềm còn lại.</p>	32,507 tỷ đồng	66,300 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 98,807 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 81,3 tỷ đồng 	

2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nổi huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - TMĐT: 1.941 tỷ đồng. - Nguồn vốn NSTW, NS thành phố Hải Phòng và NS tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện: 2021-2024. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ. - Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha (địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ. 	Ngày khởi công 13/5/2022. Hiện nay dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ ngày 17/7/2024.	1.371,245 tỷ đồng Trong đó: 1.244,471 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương, 121,774 tỷ đồng vốn ngân sách thành phố	358,1 tỷ đồng ngân sách thành phố	Lũy kế vốn bố trí: 1.729,345 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 1.640,500 tỷ đồng	
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao 	<p>a) Công tác GPMB để xây dựng cầu Lại Xuân:</p> <p>(i) Phía Hải Phòng (diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha): Vướng mắc còn lại: Diện tích khoảng 9.800m² đất cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên</p> <p>(ii) Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 2,2ha): Hiện nay, còn vướng mặt bằng để thi công 2 trụ và đường dẫn đầu cầu trên địa bàn xã Yên Đức.</p>	<p>a) Thi công cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi công cầu ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Đến nay, các Nhà thầu đã hoàn thành 104/130 cọc khoan nhồi, đang thi công tại 11/16 vị trí mô trụ, đang thi công dầm đúc hẫng và dầm super T. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 348/518,8 tỷ đồng (67% hợp đồng). <p>b) Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi công ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Hiện nay, các nhà thầu đang thi 	500,041 tỷ đồng	425 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 925,041 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 711,995 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Về GPMB phía bờ thị xã Đông Triều: Hiện nay, tiến độ GPMB bờ thị xã Đông Triều đã bị chậm hơn 5 tháng so với kế hoạch. - Về GPMB phía bờ huyện Thủy Nguyên: Ngày 31/7/2024 UBND thành

		<p>thông Hải Phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư 1.334.876 triệu đồng. - Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng). - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024. 	<p><i>b) Công tác GPMB để cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</i></p> <p>Tổng số 1.995 hộ (trong đó: đất HLGT: 1.360 hộ; đất nông nghiệp: 364 hộ; đất ở: 264 hộ; đất KD-DV: 07 hộ) và 12 tổ chức. Hiện nay, về cơ bản mặt bằng đã được bàn giao cho Nhà thầu để triển khai thi công. Chỉ còn 02 trường hợp đất HLGT tại xã Quảng Thanh chưa thống nhất phương án. UBND huyện Thủy Nguyên đang tuyên truyền, vận động.</p>	<p>công mở rộng đường, hệ thống thoát nước. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 171,1/351,398 tỷ đồng (49% hợp đồng).</p>				<p>phổ đã có Văn bản số 1744/UBND-XD1 gửi Bộ Công an cung cấp các tài liệu liên quan và đề nghị sớm bàn giao mặt bằng 9.800m2 cho dự án.</p>
4	<p>Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022; phê duyệt điều chỉnh Dự án tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 16/9/2024. - Chủ đầu tư: Sở GTVT. - Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 650.466 triệu đồng. - Nguồn vốn Ngân sách thành phố 	<p>Ngày 08/5/2024, BQLDA ĐTXD công trình dân dụng đã bàn giao mương thoát nước đầu tuyến, nhà thầu đã tập trung thi công và hoàn thành nút giao đầu tuyến.</p> <p>Hiện nay, trên toàn tuyến đường còn diện tích đất giao thông tại nút giao cuối tuyến với đường trục Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP (đường 9C) do Công ty TNHH VSIP Hải Phòng quản lý chưa được bàn giao, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đang thực hiện các thủ tục giải phóng mặt bằng theo quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, công tác thi công đã cơ bản hoàn thành các hạng mục: thảm bê tông nhựa mặt đường, hệ thống thoát nước, cấp nước, hào kỹ thuật, lát hè, trồng cây xanh. Các nhà thầu đang tập trung thi công nút giao cuối tuyến và hoàn thiện các công việc còn lại trên tuyến. - Giá trị thực hiện đạt khoảng 186,4/197,3 tỷ đồng (đạt 94,5% giá trị hợp đồng). 	592.627,082 triệu đồng	27.765 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 620.392,082 triệu đồng - Lũy kế giải ngân: 606.470,069 triệu đồng 	

		- Thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2024.						
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 28/3/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp. - Tổng mức đầu tư 375.685 triệu đồng. Nguồn vốn: NSTP. - Thời gian thực hiện: 2021 ÷ 2024.	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.	- Khởi công ngày 03/01/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Đến nay, đã hoàn thành công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị - Đã nghiệm thu PCCC. - Sở Xây dựng đã tổ chức công tác nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng; - Quyết toán dự án hoàn thành trong quý 4/2024	263,026 tỷ đồng	60 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 323,026 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 321,172 tỷ đồng	
I.2 DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH								
6	Dự án nhà máy LG Innotek (phần dự án mở rộng tại Lô I-3)	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng.		- Tiến độ xây dựng hiện tại: đạt 75% tổng dự án. - Tiến độ dự kiến: Tháng 5/2025 sẽ hoàn thành xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị.				

		- Tổng mức đầu tư: 47.122 tỷ đồng (2.051 triệu USD).						
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2024							
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
7	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, quyết định điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 gồm 02 dự án thành phần: + Dự án thành phần 1 Xây dựng công trình được phê duyệt tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; Tổng mức đầu tư là 4.416.240 triệu đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện: 2021-2027. + Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án được phê	* <i>Phía quận Ngô Quyền</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là 54,47 ha, liên quan đến 182 hộ và 33 tổ chức. - Phường Máy Tơ: Đã bàn giao mặt bằng 106/166 hộ hộ, 16/21 tổ chức. - Phường Máy Chai: Đã công khai phương án 16/16 hộ và 12/12 tổ chức. * <i>Phía huyện Thủy Nguyên</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng khoảng 9,05 ha, liên quan đến 06 hộ dân và 01 tổ chức (đất công của xã) thuộc xã Dương Quan - Đã phê duyệt phương án 01 hộ dân ngày 27/12/2023, đã đồng ý bàn giao mặt bằng diện tích 54.683,3 m2. - Còn lại 05 hộ dân (không phê duyệt phương án do hết thời hạn thuê đất): Đã thông báo chấm dứt hợp đồng thuê đất trong tháng 12/2023. Huyện đang vận động các hộ sớm bàn giao mặt bằng.	- Hiện nay Tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật (sau khi hoàn thành kết quả thử nghiệm gió ở nước ngoài). - Dự kiến: Thẩm định TKKT, DT (Bộ GTVT, Sở GTVT) từ tháng 8-10/2024. - Đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, khởi công: Trong Quý IV/2024.	Dự án thành phần 1: 4.279 triệu đồng Dự án thành phần 2: 784.010 triệu đồng	Dự án thành phần 1: 511.380 triệu đồng Dự án thành phần 2: 289.419 triệu đồng	Dự án thành phần 1: Lũy kế vốn: 515.659 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 39.346 triệu đồng Dự án thành phần 2: Lũy kế vốn : 1.073.429 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 897.327 triệu đồng	

		<p>duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022</p> <p>Tổng mức đầu tư: 1.819.354 triệu đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện: 2021-2027.</p>						
8	<p>Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn</p>	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư dự án: 760.596 triệu đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2025.</p>	<p>(i) Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 6,81ha): UBND huyện Vĩnh Bảo đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn 02 xã: Đồng Minh, Hưng Nhân. Trong đó: đất ở: 0,68ha tổng số 222 hộ; đất nông nghiệp: 6,13ha.</p> <p>- Đã thu hồi 6,13 ha đất nông nghiệp và bàn giao mặt bằng; còn 0,68 ha đất ở đã phê duyệt phương án và đã bàn giao mặt bằng 211 hộ. Hiện nay, còn vướng 11 hộ đất ở chưa nhận tiền với lý do giá bồi thường thấp và có tranh chấp.</p> <p>- Ngày 19/7/2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định cưỡng chế đối với 10 hộ (xã Đồng Minh 9 hộ, xã Hưng Nhân 01 hộ), đồng thời giao quyết định cưỡng chế đối với 10 hộ và thực hiện niêm yết, công khai theo quy định.</p>	<p>Nhà thầu bắt đầu thi công từ tháng 4/2024, dự kiến hoàn thành tháng 12/2025.</p> <p>Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công cọc khoan nhồi, bê, thân, xà mũ các trụ; tường chắn hộp; cọc đất gia cố xi măng; đúc dầm Super T. Hoàn thành 65/109 cọc khoan nhồi, 14/100 dầm Super T, 04/11 trụ - móng.</p> <p>Giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 147/493,3 tỷ đồng (~ 30% giá trị hợp đồng).</p>	60,166 tỷ đồng	289,554 tỷ đồng	<p>Luỹ kế vốn là 349,72 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 216,052 tỷ đồng</p>	<p>- UBND huyện Vĩnh Bảo chưa bàn giao phần diện tích đất ở (0,68ha)</p>

			<p>- Ngày 19/7/2024, UBND huyện đã có văn bản xin ý kiến các Sở, ngành thành phố về hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất. Tuy nhiên đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa có ý kiến tham gia.</p> <p>- Đã thành lập Ban cưỡng chế thực hiện thu hồi đất, xây dựng dự thảo phương án và kế hoạch cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án.</p> <p>(ii) Phía Thái Bình (diện tích thu hồi đất 1,62ha): UBND huyện Quỳnh Phụ đã bàn giao đủ 1,62ha mặt bằng để triển khai thực hiện dự án.</p>				
9	<p>Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo</p>	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư dự án: 1.382,964 tỷ đồng</p>	<p>Tổng diện tích thu hồi 29,88ha, liên quan đến khoảng 788 hộ dân (Trong đó: 61 hộ đất ở; 721 hộ đất nông nghiệp), 06 tổ chức, cụ thể:</p> <p>(i) <i>Huyện Tiên Lãng:</i> Dự án đi qua 02 xã và 01 thị trấn, thu hồi khoảng 19,81ha, 533 hộ (Trong đó: 14 hộ đất ở; 516 hộ đất nông nghiệp), 03 tổ chức.</p> <p>Hiện nay, UBND huyện Tiên Lãng đã kiểm kê 530 hộ, phê duyệt phương án 25 hộ, đã bàn giao mặt bằng 25 hộ diện tích 1,84ha (ngoài đê) phục vụ thi công cầu Tiên Thanh.</p> <p>(ii) <i>Huyện Vĩnh Bảo:</i> Dự án đi qua xã Vĩnh An, thu hồi khoảng 10,06ha, 255 hộ</p>	<p>Công tác thi công xây dựng:</p> <p>1. Gói thầu số 18: Xây dựng đường nối từ ĐT354 đến cầu Tiên Thanh Giá Hợp đồng 381 tỷ đồng (không bao gồm dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng, hoàn thành tháng 9/2026.</p> <p>Từ đầu tháng 8/2024, Tổng Công ty 319 tiến hành đào khuôn đường, rải vỉa địa kỹ thuật và đắp cát (phạm vi khoảng 600md). Khối lượng thực hiện ước đạt 3/381 tỷ đồng (0,8% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng).</p> <p>2. Gói thầu số 19: Xây dựng cầu Tiên Thanh và đường nối đến QL10 Giá Hợp đồng 504 tỷ đồng (không bao gồm dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Ngày khởi công 28/3/2024, phần đấu cơ bản</p>	10 tỷ đồng	445,057 tỷ đồng	<p>Luỹ kế vốn đã bố trí là 455,057 tỷ đồng.</p> <p>Luỹ kế giải ngân: 206,444 tỷ đồng</p>

		<p>- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.</p>	<p>(Trong đó: 47 hộ đất ở; 205 hộ đất nông nghiệp), 03 tổ chức. Hiện nay, UBND huyện Vĩnh Bảo đã kiểm kê xong 255 hộ, phê duyệt phương án 245 hộ, đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng 124 hộ tương ứng 1,89ha phục vụ thi công cầu Tiên Thanh</p>	<p>hoàn thành tháng 5/2026.</p> <p>Hiện nay, nhà thầu đang thi công: M0 đào đất hố móng, T1, T2 xà mũ trụ, T3 đang đóng khung vây, T4 xong cọc khoan nhồi, T5 đang ép cừ, T6 thân trụ, T7 đã hoàn thành, T8 thân trụ, M9 đào đất hố móng, đúc dầm SuperT; hoàn thành ép cọc bê tông cốt thép 35x35, đào đất thi công tường chắn hộp sau mố M9, đào khuôn đường phía Vĩnh Bảo, thi công cọc xi măng đất, dọn dẹp mặt thi công khu tái định cư. Khối lượng thực hiện ước đạt 127,5/504 tỷ đồng (25,5 % giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng).</p>				
I.2 DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH								
10	<p>Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi</p>	<p>- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi</p> <p>- Dự án nhóm A, loại công trình giao thông (công trình hàng không), cấp I.</p> <p>- Công suất thiết kế 05 triệu hành khách/năm</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 2.405 tỷ đồng</p>	<p>Diện tích đất sử dụng: 25,85ha. Ngày 28/11/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản 9366/VPCP-NN về việc bàn giao đất quốc phòng tại Cảng hàng không QT Cát Bi, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến chỉ đạo Bộ quốc phòng Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và triển khai các thủ tục thu hồi, đền bù, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Ngày 01/8/2023, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đã có Quyết định số 3158/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi”.</p> <p>2. Giai đoạn thực hiện đầu tư:</p> <p>- Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ tại hiện trường.</p> <p>- Triển khai công tác khảo sát và thiết kế kỹ thuật:</p> <p>+ Hoàn thành công tác phục vụ thiết kế kỹ thuật.</p>		50 tỷ đồng	22,1 tỷ đồng	<p>Khó khăn công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất. Đến nay chưa có phương án để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất quân sự chuyển giao để thực hiện dự án, vì vậy dự án không đảm bảo thực hiện tiến độ theo Kết luận của Thủ tướng chính phủ tại (Văn bản 192/TB-VPCP ngày 23/5/2023 Thông báo lết</p>

				<p>+ Công tác thiết kế kỹ thuật và lập dự toán công trình: ACV đã có Tờ trình số 3270/TTr-TCTCHKVN ngày 09/8/2024 Trình Cục QLĐT XD – Bộ GTVT thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình hạng mục: thi công nền đất, cọc và móng nhà ga (lần 2). Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại đã hoàn thành đang tiến hành thẩm tra. 3. Dự kiến khởi công dự án: ngay sau khi nhận được mặt bằng và hoàn thành đưa vào sử dụng sau 18 tháng thi công.</p>				<p>luận của Thủ tướng chính phủ về Phạm Minh Chính trong chuyến kiểm tra về tình hình triển khai một số dự án tại TP Hải Phòng ngày 13/5/2023): Thời gian hoàn thành thủ tục bàn giao đất quý III/2023, Khởi công dự án trong quý IV/2023.</p>
11	<p>Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi</p>	<p>- Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021, Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND TP Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho dự án. - Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng công trình kết cấu thép tổ hợp 1 tầng trên toàn bộ lô đất 15, đáp ứng công suất 100.000 tấn</p>	<p>- Nhu cầu sử dụng đất dự án xây dựng nhà ga hàng hóa: 8.6676 ha Trong đó diện tích do sự đoàn 371 quản lý là 5,0617ha, diện tích do Bộ tư lệnh Hải quân quản lý là 1.3466ha, phần còn lại là tuyến đường giao thông thuộc đất nông trường Thành Tô. - Tiến độ về giải phóng mặt bằng: đến nay ACV đã phối hợp các Sở, ban ngành của quận Hải An, thực hiện xong các thủ tục và chuyển tạm ứng kinh phí cho giải phóng mặt bằng với số tiền là 11.287.992.030 đồng (tạm ứng 4 đợt) cho Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hải An. Hiện</p>	<p>1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Phê duyệt dự án tại Quyết định số 4757/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi”. 2. Giai đoạn thực hiện đầu tư: - Công tác rà phá bom mìn: Đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn. - Công tác thiết kế BVTC và lập dự toán công trình: Đã hoàn thành, cụ thể như sau: + Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 1000/SGTVT-QLCL ngày 7/3/2024 thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hạng mục thi công nền, gia cố nền, cọc và móng nhà ga thuộc dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi”.</p>	-	200 tỷ đồng	23,5 tỷ đồng	<p>Chưa hoàn thành GPMB thu hồi đất khu đất Trạm khí tượng hải quân và tuyến đường ra vào ga hàng hóa</p>

		<p>hàng hóa/năm. Thiết bị đầu tư tối thiểu đủ để hoạt động với mức độ tự động hóa thấp (định mức khoảng 5 tấn/m² theo tiêu chuẩn của IATA).</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 725 tỷ đồng</p>	<p>ACV đang phối hợp cùng cơ quan nhà nước để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.</p>	<p>+ Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3147/SGTVT-QLCL ngày 28/6/2024 thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của hạng mục phần thân và các công trình phụ trợ thuộc dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi”.</p> <p>+ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP đã có Quyết định số 2774/QĐ-TCTCHKVN ngày 09/7/2024 về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình; dự toán các gói thầu; bổ sung, cập nhật, danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thuộc Dự án: “Xây dựng nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi”.</p> <p>3. Hiện ACV đang tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công xây dựng, lắp thiết bị và gói thầu giám sát thi công xây dựng.</p>				
12	<p>Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân</p>	<p>- Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,31ha - Tổng diện tích đất dành để xây dựng khoảng 32.053m². - Vốn đầu tư: 1.939,6 tỷ đồng - Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày</p>	<p>Theo Công văn số 3483/UBND-TCKH ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, hiện trạng quản lý, sử dụng đất như sau: Tổng diện tích dự kiến thực hiện dự án: 84.200m². Trong đó: - Diện tích đã giải phóng mặt bằng tại Khu nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị Cầu Rào 2 là 47.968,4m². - Diện tích đề xuất nghiên cứu</p>	<p>- Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 1778/VP-XD3 ngày 19/3/2024 đồng ý thực hiện thủ tục chấp thuận NĐT thực hiện Dự án. - Ngày 25/4/2024, Liên danh Công ty cổ phần TTD Holding, Công ty cổ phần Hưng Thịnh INCONS đã gửi Văn bản đề nghị chấp thuận Nhà đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 153/BC-KHĐT ngày 05/6/2024 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định đề nghị chấp thuận nhà đầu tư Dự án.</p>				

		<p>Ủy ban nhân dân thành phố giao đất.</p> <p>- Địa điểm: phường Vĩnh Niệm, Lê Chân.</p>	<p>mở rộng quy mô thực hiện Dự án là 36.231,6m².</p>	<p>- Ngày 25/6/2024, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 2164/QĐ-UBND Quyết định chấp thuận nhà đầu tư: Chấp thuận liên doanh công ty cổ phần TTD Holding và Công ty cổ phần Hưng Thịnh incons là nhà đầu tư thực hiện dự án.</p> <p>- Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân thành phố có phiếu xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định giao 39.775,1m² đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Phát triển nhà TTD Hope để thực hiện Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.</p>				
13	<p>Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải</p>	<p>- Quyết định số: 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Vinhomes.</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 5.834 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất.</p>	<p>- Có khoảng 354 hộ dân và tổ chức, đến nay Ủy ban nhân dân quận Hải An đang tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường và chi trả tiền bồi thường, cụ thể:</p> <p>+ Đã có quyết định thu hồi đất đối với 295 hộ, tổng diện tích 19.6ha trong đó: Hoàn thành chi trả cho 280 hộ dân, tổng diện tích 19.3ha; còn lại 15 hộ dân chưa nhận tiền</p> <p>+ Còn lại 59 hộ dân (diện tích khoảng 8 ha) chưa có quyết định thu hồi đất, các đơn vị của UBND quận Hải An tiếp tục thẩm định, dự kiến hoàn thành chi trả trong tháng 1/2024.</p>	<p>- Công ty Cổ phần Vinhomes đã hoàn thành các thủ tục phê duyệt báo cáo tác động môi trường, thẩm định thiết kế, xin cấp phép xây dựng hạ tầng và tổ chức khởi công Dự án vào ngày 06/01/2024.</p> <p>- Tiếp tục phối hợp với UBND quận Hải An triển khai và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án, chuẩn bị công tác thi công hạ tầng, phối hợp với tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế các công trình Nhà ở xã hội trong dự án.</p> <p>- Tình hình giải phóng mặt bằng: CĐT đã chi trả cho 354 hộ với số tiền 173,1 tỷ đồng, diện tích 23,6ha.</p> <p>- Tiến độ xây dựng cơ bản: Sau khi CĐT nhận đủ mặt bằng sạch sẽ tiến hành san lấp, xây dựng theo quy định.</p>				<p>Công tác giải phóng mặt bằng phạm vi Dự án còn 03 hộ dân chưa nhận tiền; 1 số mộ và tượng đài nghĩa trang công giáo chưa giải phóng mặt bằng.</p>

14	<p>Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải</p>	<p>- Quyết định số: 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope - Tổng mức đầu tư: 3.267 tỷ đồng - Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất</p>	<p>- Ngày 25/10/2023 UBND Quận Hải An có CV số 2652/UBND-TNMT gửi UBND Thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng; - Ngày 03/11/2023, UBND TP có CV số 7539/VP-ĐC3 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận Hải An về việc giao đất thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An. - Nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện để nộp Hồ sơ xin giao đất thực hiện dự án theo quy định.</p>	<p>- 06/02/2024 Sở Tài nguyên môi trường ký duyệt Mảnh trích do địa chính Dự án phục vụ hồ sơ xin giao đất. - Điều chỉnh QH 1/500. Đã có ý kiến tham vấn của PCCC. + Ngày 24/5/2024 Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng bồi thường quận Hải An tổ chức kiểm kê đất, vật kiến trúc, hoa màu, trên diện tích đất thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án. + Ngày 21/6/2024 Quận Hải An niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần đất phải giải phóng mặt bằng của Dự án + Ngày 08/7/2024 Quận Hải An có Tờ trình gửi Sở TNMT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án. + Ngày 08/8/2024 Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope có văn bản số 19/2024/CV-TBDH gửi UBND Quận Hải An về việc đề nghị có báo cáo đề xuất UBND Thành phố giao đất (đợt 1) cho Nhà đầu tư đối với phần đất đã bồi thường GPMB. + Ngày 06/9/2024 Quận Hải An có công văn số 2216/UBND-TTPTQĐ gửi Sở TNMT về kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án trong đó có nội dung đề xuất UBND Thành phố giao phần đất đã GPMB với diện tích là 20,9ha để Công ty Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ.</p>				<p>Vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng. Thành phố cần sớm thực hiện công tác thủ tục thu hồi đất và bàn giao mặt bằng sạch để Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng.</p>
----	---	---	--	--	--	--	--	--

15	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	<ul style="list-style-type: none"> - GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023. - Nhà đầu tư: Ecovance Co.LTD (thuộc SK Group) - TMĐT: 11.887 tỷ đồng (500 triệu USD) 		<ul style="list-style-type: none"> + 11/5/2024: Khởi công xây dựng. - Dự kiến tiến độ triển khai: + Tháng 6/2025: Hoàn thành xây dựng. + Tháng 7/2025: Vận hành thử. + Tháng 9/2025: Vận hành chính thức. + Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (R&D) dự kiến hoạt động chính thức từ tháng 05/2025. 			
16	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. BQL Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Tiên Thanh. + Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn hoạt động: 50 năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện Tiên Lãng đã ra Thông báo thu hồi đất của diện tích 86ha (tại Quyết định số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022). - Công tác đền bù GPMB (86ha): + Hoàn thành di chuyển 261/262 ngôi mộ. + Hiện đang thực hiện công tác kiểm kê, lập và phê duyệt phương án bồi thường, GPMB và chi trả tiền đền bù. + Đã thực hiện chi trả 297,1/308,8 tỷ đồng và tiến hành chi trả cho các quyết định phê duyệt phương án di chuyển mộ là 5,1 tỷ đồng. - Hoàn thành đo vẽ Máng trích đo địa chính (410,46ha) được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 04/11/2023; Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo TB số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022 và 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KCN Tiên Thanh (Quyết định số 4799/QĐ-BQL ngày 28/9/2023). - Đang tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao đất. - Dự kiến khởi công Quý III/2024. - Dự kiến Quý IV/2024 đến Quý IV/2026 triển khai thi công hoàn thiện khoảng 150ha diện tích hạ tầng dự án. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng. - Đường giao thông đối ngoại: Tuyến đường ngoại vi của KCN (Dự án tuyến đường nối từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo) hiện đang thu hồi đất và triển khai đầu tư xây dựng dẫn đến công tác triển khai thi công Dự án KCN Tiên Thanh ngay sau khi được bàn giao mặt bằng trong thời gian

			Thông báo số 286/TB-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Lãng; Ứng trước kinh phí di chuyển để chuẩn bị cho công tác GPMB đợt tiếp theo (khoảng 50ha).					tới gặp nhiều khó khăn do khó tiếp cận để triển khai vận chuyển máy móc, vật tư thiết bị.
17	Dự án Tổ hợp giáo dục Tiên Phong	- Diện tích: 37.455,8m ² theo đề nghị của Cty CP Nhựa Thiếu niên Tiên Phong. - Địa điểm: khu đất số 02 An Đà		Ngày 31/10/2023, UBND TP có Thông báo số 316/TB-VP đồng ý chủ trương nghiên cứu Dự án và giao UBND quận Ngô Quyền lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư.				
18	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP 2. Địa điểm xây dựng: thuộc xã Thủy Triều huyện Thủy Nguyên và phường Máy Chai quận Ngô Quyền. 3. Diện tích xây dựng: 4,66 ha 4. Vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng bằng vốn chủ sở hữu, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác. 5. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trong quý 4 năm 2025.	1. Giao đất trụ cầu phía quận Ngô Quyền và xã Thủy Triều: Đã xong 2. Giao đất phần lòng mương: Đã xong 3. Giao đất 2 bên vỉa hè mương và phần diện tích cảng Cửa Cấm: Đã xong.	Đã có Giấy phép xây dựng phần trụ cầu chính T18 và T19; Đã có Giấy phép xây dựng hạng mục cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu.	466,2 tỷ đồng	1.593,1 tỷ đồng	1.184,9 tỷ đồng; tương ứng tỷ lệ vốn đã giải ngân là: 51,5%	

III DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024							
19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; 51/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 - Quyết định phê duyệt dự án số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng. - TMĐT: 2.831,192 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025.	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	- Thi công kết cấu: + Tầng hầm: 100% + Phần thân: 100% - Kiến trúc, hoàn thiện + Tầng hầm: 98% + Phần thân: 75% + Cơ điện: 65% - Hạ tầng ngoài nhà + đường giao thông: 59,32%. - Điều chỉnh dự án: đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định.	1.049,382 tỷ đồng	1.123 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 2.172,382 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.798,886 tỷ đồng
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 và 52/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 - QĐ phê duyệt DA số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	I. Thi công 1. Đối với công trình chính - Phần hầm đã hoàn thành 100% - Phần thân: + Phần thô: 100% + Xây tường: Đang triển khai đạt 95%. + Kết cấu thép mái phần gia công: cột thép đạt 100%, dầm thép đạt 100%. + Kết cấu thép mái phần lắp dựng: cột thép đạt 80%, dầm thép đạt 80%. - Phần hoàn thiện: + Mặt dựng: Đang triển khai đạt	941,527 tỷ đồng	905 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.846,527 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.483,321 tỷ đồng

		<p>- Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng</p> <p>- TMĐT: 2.570,905 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020-2025.</p>		<p>30%.</p> <p>+ Cơ điện: Đang triển khai đạt 35%.</p> <p>2. Đối với Hạ tầng ngoài nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành thi công cọc PHC D300 và cọc Xi măng đất. - Triển khai thi công san lấp; hệ thống thoát nước mưa; thi công bãi đỗ xe P2 và Cầu đi bộ. <p>3. Đối với hệ thống cơ điện, PCCC: Đang triển khai thi công.</p> <p>II. Điều chỉnh dự án: đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định.</p>				
--	--	--	--	---	--	--	--	--